TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-PT
Ngày 16 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Minh.
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang
Ông Lê Quang Toại.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2024/TLPT-HS ngày 01/4/2024 đối với bị cáo Tạ Văn Ú do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Tạ Văn Ú, sinh ngày 12/8/1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Tạ T (đã chết) và bà Võ Thị T1; có vợ Nguyễn Thị Tuyết L và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2020, Nguyễn Thị Tuyết L và chồng là Tạ Văn Ú sử dụng tiệm làm tóc Ngọc L1, địa chỉ: Số A đường N, thuộc tổ B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để hoạt động cho vay tiền, thu lãi của những người dân trên địa bàn thành phố Q và các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Thông qua những mối quan hệ, Lê cùng chồng là Tạ Văn Ú đã dụ dỗ, lôi kéo những người dân trên địa bàn thành phố Q và các huyện lân cận thuộc tỉnh Quảng Ngãi có nhu

cầu vay tiền đến gặp L để thỏa thuận các điều khoản vay khi tiến hành vay nợ. Khi người vay tiền đồng ý vay thì L yêu cầu cung cấp giấy tờ tùy thân như căn cước công dân, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu…để Lê giữ rồi Lê sẽ giao tiền cho người vay. Lãi suất thỏa thuận bằng miệng dao động từ 0,33%/ngày đến 0,75%/ngày (tương đương với 122%/năm đến 274%/năm), gấp từ 6 đến 14 lần lãi suất pháp luật quy định là 0,0548%/ngày. Sau khi người vay đồng ý vay tiền, L sử dụng sổ để ghi số tiền vay và các lần trả lãi của người vay. Để thu tiền lãi vay, Lê nói chị ruột của mình là Nguyễn Thị Tuyết T2 hàng ngày ở tiệm tóc Ngọc L1 để thu tiền lãi của người vay rồi ghi vào sổ, đến cuối ngày T2 tính tổng tiền lãi thu được của người vay rồi đưa cho L, Lê trả công cho T2 số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) mỗi ngày. Có ngày L ở tại tiệm T21 để thu tiền lãi của người vay hoặc cùng chồng là Ú đến gặp người vay lấy tiền lãi. Trường hợp người vay chậm trả lãi thì Ú gọi điện hoặc nhắn tin nhắc nợ và có lời lẽ đe dọa người vay, yêu cầu người vay trả tiền. Ngoài trực tiếp đi thu tiền lãi và người vay đến tiệm tóc Ngọc L1 của Lê nộp tiền lãi, thì người vay còn chuyển tiền lãi qua tài khoản ngân hàng của Lê số 040069675710, mở tại ngân hàng S1. Số tiền lãi thu hàng ngày L trực tiếp cất giữ.

Với thủ đoạn như trên, từ tháng 12/2020 đến ngày 21/11/2022, Nguyễn Thị Tuyết L cùng chồng là Tạ Văn Ú và chị ruột là Nguyễn Thị Tuyết T2 cho khoảng 70 người dân trên địa bàn thành phố Q và các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vay tiền. Cơ quan điều tra đã làm việc được với 47 người vay với tổng cộng 734 lượt vay, tổng số tiền cho vay là 5.932.000.000 đồng (*Năm tỷ chín trăm ba mươi hai triệu đồng*). Tổng số tiền đã thu từ người vay là 5.651.080.000 đồng (*Năm tỷ sáu trăm năm mươi mốt triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). Trong đó, tổng số tiền lãi đã thu là 604.600.000 đồng (*Sáu trăm lẻ bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*), bao gồm: số tiền lãi phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự là 82.336.986 đồng (*tám mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*), số tiền lãi vượt mức quy định (Vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay) là 522.263.014 đồng (*Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng*). Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Thị Tuyết L, Tạ Văn Ú và Nguyễn Thị Tuyết T2 có được từ hoạt động cho vay lãi nặng là 522.263.014 đồng (*Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã xác định danh sách 47 người vay tiền và các lượt vay, cụ thể:

1. Nguyễn Thị H vay 08 lần trong thời gian từ ngày 21/8/2021 âm lịch với tổng số tiền vay là 102.000.000 đồng, lãi suất từ 0,4%/ngày đến 0,42%/ngày. Tổng

số tiền gốc đã trả là 90.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 10.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.357.808 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 8.842.192 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 11.500.000 đồng.

2. Nguyễn Văn P vay tổng cộng 56 lần trong thời gian từ ngày 14/01/2021 âm lịch với tổng số tiền vay là 609.000.000 đồng, lãi suất từ 0,33%/ngày đến 0,42%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 607.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 60.900.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 8.077.808 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 52.822.192 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.600.000 đồng.

3. Dương Nữ Minh T3 vay tổng cộng 23 lần trong thời gian từ ngày 11/3/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 410.000.000 đồng, lãi suất từ 0,33%/ngày đến 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 376.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 41.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 6.356.164 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 34.643.836 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 33.200.000 đồng.

4. Đỗ Thị Kim T4 vay tổng cộng 24 lần trong thời gian từ ngày 17/01/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 360.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 345.600.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 36.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.931.507 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 31.068.493 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 14.400.000 đồng.

5. Tạ Thị N vay tổng cộng 27 lần trong thời gian từ ngày 17/12/2021 âm lịch, với tổng số tiền vay là 405.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 40.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 5.547.945 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 34.952.055 đồng. Bà N đã trả đủ các khoản vay.

6. Phan Thị K vay 18 lần trong thời gian từ 24/02/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 93.000.000 đồng, lãi suất từ 0,33%/ngày đến 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 88.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 9.300.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.323.288 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 7.976.712 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 4.200.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Mai T5 vay 03 lần trong thời gian từ ngày 13/5/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 205.479 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.294.521 đồng. Chị T5 đã trả đủ các khoản vay.

8. Võ Thị Thúy T6 vay 17 lần trong thời gian từ 23/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 150.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 138.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 15.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.054.795 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 12.945.205 đồng. Tiền gốc bà T6 còn phải trả là 12.000.000 đồng.

9. Tạ Thị C vay tổng cộng 26 lần trong thời gian từ 11/4/2022 âm lịch, với

tổng số tiền vay là 260.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 251.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 26.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 3.561.644 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 22.438.356 đồng. Tiền gốc bà C còn phải trả là 8.800.000 đồng.

10. Võ Thị vay tổng cộng 39 lần trong thời gian từ ngày 14/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 185.000.000 đồng, lãi suất từ 0,33%/ngày đến 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 172.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 18.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.575.342 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 15.924.658 đồng. Tiền gốc bà T7 còn phải trả là 12.500.000 đồng.

11. Lê Văn C1 vay 07 lần trong thời gian từ ngày 12/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 105.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 10.500.000 đồng, trong đó số tiền theo quy định của pháp luật là 1.438.356 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 9.061.644 đồng. Ông C1 đã trả đủ các khoản vay.

12. Trịnh Thùy T8 vay tổng cộng 05 lần trong thời gian từ ngày 01/9/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 32.280.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 547.945 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.452.055 đồng. Tiền gốc chị T8 còn phải trả là 6.720.000 đồng.

13. Phùng Thị T9 vay tổng cộng 03 lần trong thời gian từ ngày 12/10/2022, với tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 10.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 205.479 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.294.521 đồng. Tiền gốc bà T9 còn phải trả là 4.800.000 đồng.

14. Phạm Thị Tuyết N1 vay tổng cộng 32 lần trong thời gian từ tháng 10/2021 âm lịch, với tổng số tiền vay là 160.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 155.600.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 16.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.191.781 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 13.808.219 đồng. Tiền gốc bà N1 còn phải trả là 4.400.000 đồng.

15. Phạm Thị Xuân D vay tổng cộng 18 lần trong thời gian từ ngày 14/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 90.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 87.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 9.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.232.877 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 7.767.123 đồng. Tiền gốc bà D còn phải trả là 3.000.000 đồng.

16. Hồ Thị Kim L2 vay tổng cộng 05 lần trong thời gian từ ngày 12/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 38.000.000 đồng, lãi suất từ 0,3%/ngày đến 0,5%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 36.100.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 487.671 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.312.329 đồng. Tiền gốc bà L2 còn phải trả là 1.900.000 đồng.

17. Nguyễn Thị N2 vay tổng cộng 03 lần trong thời gian từ ngày 09/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền

gốc đã trả là 10.600.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 205.479 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.294.521 đồng. Tiền gốc bà N2 còn phải trả là 4.400.000 đồng.

18. Nguyễn Thị T10 vay tổng cộng 34 lần trong thời gian từ ngày 11/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 340.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 330.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 34.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.657.534 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 29.342.466 đồng. Tiền gốc bà T10 còn phải trả là 9.600.000 đồng.

19. Nguyễn Thị H1 vay tổng cộng 18 lần trong thời gian từ ngày 06/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 81.000.000 đồng, lãi suất 0,33%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 80.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 8.100.000 đồng, trong đó số tiền lãi phù hợp với quy định của pháp luật là 1.331.507 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.768.493 đồng. Tiền gốc bà H1 còn phải trả là 600.000 đồng.

20. Nguyễn Thị N3 vay tổng cộng 13 lần trong thời gian từ ngày 06/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 39.000.000 đồng, lãi suất 0,33%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 36.100.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.900.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 641.096 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.258.904 đồng. Tiền gốc bà N3 còn phải trả là 2.900.000 đồng.

21. Đỗ Thị L3 vay tổng cộng 20 lần trong thời gian từ ngày 15/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 80.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 77.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 17.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.315.068 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 16.184.932 đồng. Tiền gốc chị L3 còn phải trả là 2.500.000 đồng.

22. Bùi Thị Ngọc T11 vay tổng cộng 17 lần trong thời gian từ ngày 11/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 85.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 80.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 8.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.164.384 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 7.335.616 đồng. Tiền gốc chị T11 còn phải trả là 4.800.000 đồng.

23. Tô Thị Ngọc N4 vay tổng cộng 05 lần trong thời gian từ ngày 06/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 23.000.000 đồng, lãi suất từ 0,33%/ngày đến 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 18.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.300.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 323.288 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.976.712 đồng. Tiền gốc bà N4 còn phải trả là 4.600.000 đồng.

24. Võ Thị Kim N5 vay tổng cộng 15 lần trong thời gian từ ngày 06/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 145.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 133.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 14.5.000 đồng, số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.986.301 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 12.513.699 đồng. Tiền gốc bà N5 còn phải trả là 11.600.000 đồng.

25. Tạ Thị Kim C2 vay tổng cộng 35 lần trong thời gian từ ngày 08/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 350.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số

tiền gốc đã trả là 340.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.794.521 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 30.205.479 đồng. Tiền gốc bà C2 còn phải trả là 9.600.000 đồng.

26. Phạm Thị H2 vay tổng cộng 22 lần trong thời gian từ ngày 14/4/2022 âm lịch, tổng số tiền vay là 171.000.000 đồng, lãi suất 0,33%/ngày đến 0,4%/ngày.Tổng số tiền gốc đã trả là 161.100.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 17.100.000 đồng, số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.400.000 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 14.700.000 đồng. Tiền gốc bà H2 còn phải trả là 9.900.000 đồng.

27. Phạm Võ Minh T12 vay tổng cộng 18 lần trong thời gian từ ngày 24/4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 105.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 94.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 10.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.438.356 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 9.061.644 đồng. Tiền gốc anh T12 còn phải trả là 10.200.000 đồng.

28. Huỳnh P1 vay tổng cộng 18 lần trong thời gian từ ngày 21/7/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 180.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 162.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 18.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.465.753 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 15.534.274 đồng. Tiền gốc ông P1 còn phải trả là 17.600.000 đồng.

29. Đặng Thị Hoa M vay tổng cộng 06 lần trong thời gian từ tháng 8/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 30.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 25.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 410.959 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.589.041 đồng. Tiền gốc bà M còn phải trả là 4.600.000 đồng.

30. Bùi Thị Ngọc T13 vay tổng cộng 05 lần trong thời gian từ ngày 10/8/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 33.000.000 đồng, lãi suất 0,33%/ngày đến 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 29.700.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.300.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 460.274 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.839.726 đồng. Tiền gốc chị T13 còn phải trả là 3.300.000 đồng.

31. Phạm Thị Thu T14 vay 01 lần trong thời gian từ ngày 12/10/2022 âm lịch, với số tiền vay là 5.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 3.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 68.493 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 431.507 đồng. Tiền gốc bà T14 còn phải trả là 1.800.000 đồng.

32. Tạ Thị Kim H3 vay tổng cộng 09 lần trong thời gian từ ngày 10/8/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 45.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 40.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 4.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 616.438 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.883.562 đồng. Tiền gốc bà H3 còn phải trả là 4.600.000 đồng.

33. Phạm Thị Vân Y vay tổng cộng 07 lần trong thời gian từ tháng 9/2022, với tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 32.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền

lãi theo quy định của pháp luật là 547.946 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.452.055 đồng. Tiền gốc bà Y còn phải trả là 7.200.000 đồng.

34. Nguyễn Thanh H4 vay tổng cộng 07 lần trong thời gian từ ngày 16/8/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 35.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 30.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 479.452 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.020.548 đồng. Tiền gốc ông H4 còn phải trả là 4.800.000 đồng.

35. Lê Thị Phương T15 vay tổng cộng 08 lần trong thời gian từ ngày 17/8/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 36.600.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 547.945 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.452.055 đồng. Tiền gốc chị T15 còn phải trả là 3.400.000 đồng.

36. Nguyễn Thị M1 vay tổng cộng 05 lần trong thời gian từ ngày 12/9/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 25.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 20.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 342.466 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.157.534 đồng. Tiền gốc chị M1 còn phải trả là 4.800.000 đồng.

37. Đoàn Thị Thu H5 vay tổng cộng 02 lần trong thời gian từ ngày 15/10/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 5.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 136.986 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 863.014 đồng. Tiền gốc bà H5 còn phải trả là 4.800.000 đồng.

38. Tạ Thị Lệ S vay 01 lần trong thời gian từ ngày 23/10/2022 âm lịch, với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 68.493 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 431.507 đồng. Tiền gốc bà S còn phải trả là 4.800.000 đồng.

39. Nguyễn Thị Tuyết M2 vay tổng cộng 10 lần trong thời gian từ tháng 7/2022, với tổng số tiền vay là 60.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 56.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 657.534 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.342.466 đồng. Tiền gốc bà M2 còn phải trả là 3.600.000 đồng.

40. Đào Thị H6 vay tổng cộng 15 lần trong thời gian từ tháng 6/2022, với tổng số tiền vay là 75.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 71.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 7.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.027.397 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.472.603 đồng. Tiền gốc bà H6 còn phải trả là 3.200.000 đồng.

41. Trần Thị Ngọc T16 vay tổng cộng 25 lần trong thời gian từ tháng

6/2022, với tổng số tiền vay là 125.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 120.600.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.712.329 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 10.787.671 đồng. Tiền gốc bà T16 còn phải trả là 4.400.000 đồng.

42. Nguyễn Vân T17 vay 01 lần trong thời gian từ tháng 11/2022, với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 4.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 68.493 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 431.507 đồng. Tiền gốc ông T17 còn phải trả là 600.000 đồng.

43. Tạ Thị T18 vay tổng cộng 20 lần trong thời gian từ tháng 4/2022 âm lịch, với tổng số tiền vay là 100.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 96.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 10.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.369.863 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 8.630.137 đồng. Tiền gốc bà T18 còn phải trả là 3.800.000 đồng.

44. Nguyễn Thị Thanh N6 vay tổng cộng 20 lần trong thời gian từ tháng 4/2022, với tổng số tiền vay là 160.000.000 đồng, lãi suất 0,42%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 152.600.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 17.900.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.367.123 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 15.532.877 đồng. Tiền gốc bà N6 còn phải trả là 7.400.000 đồng.

45. Bùi Thị A vay tổng cộng 40 lần trong thời gian từ ngày 04/02/2022, với tổng số tiền vay là 400.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 393.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 40.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 5.479.452 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 34.520.548 đồng. Tiền gốc bà A còn phải trả là 6.800.000 đồng.

46. Nguyễn Thị T19 vay tổng cộng 03 lần trong thời gian từ tháng 10/2022, với tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 10.600.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 205.479 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.294.521 đồng. Tiền gốc bà T19 còn phải trả là 4.400.000 đồng.

47. Trần Thị Ngọc T20 vay tổng cộng 20 lần trong thời gian từ tháng 6/2022, với tổng số tiền vay là 73.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày đến 0,5%/ngày. Tổng số tiền gốc đã trả là 66.300.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 7.300.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 950.685 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.349.315 đồng. Tiền gốc bà T20 còn phải trả là 6.700.000 đồng.

(*Toàn bộ số tiền được làm tròn số đến hàng đơn vị*).

Đối với những người vay còn lại do bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L khai và lưu số điện thoại trong danh bạ điện thoại, Cơ quan điều tra đã tiến hành liên hệ nhưng không liên lạc được và không xác định được địa chỉ của người vay nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã có công văn gửi các Công ty viễn thông để xác định chủ thuê bao các số điện thoại của người vay nhưng chưa có kết quả trả lời, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Ú phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*;

Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; Điều 50; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tạ Văn Ú 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt Nguyễn Thị Tuyết L 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Thị Tuyết T2 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Đồng thời, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/01/2024, bị cáo Tạ Văn Ú kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Văn Ú bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Văn Ú về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo Tạ Văn Ú 01 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự 3.000.000 đồng để thi hành án; bị cáo Tạ Văn Ú đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (Trung đoàn 48, Sư đoàn C3, Quân đoàn C4), bị cáo và vợ đã trả lại tiền lãi xuất vượt cho bà Phạm Thị Thu T14 số tiền 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết M2 2.000.000 đồng, trước khi xét xử phúc thẩm trả cho ông Huỳnh P1 5.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Nguyễn Thị Tuyết L, Tạ Văn Ú, Nguyễn Thị Tuyết T2:

Từ tháng 12/2020 đến ngày 21/11/2022, Nguyễn Thị Tuyết L cùng chồng là Tạ Văn Ú và Nguyễn Thị Tuyết T2 cho 47 người vay tiền, tổng cộng 734 lượt vay, tổng số tiền cho vay là 5.932.000.000 đồng (*Năm tỷ chín trăm ba mươi hai triệu đồng*), lãi suất thỏa thuận bằng miệng dao động từ 0,33%/ngày đến 0,75%/ngày (tương đương với 122%/năm đến 274%/năm), gấp từ 6 đến 14 lần lãi suất pháp luật quy định là 0,0548%/ngày. Tổng số tiền đã thu từ người vay là 5.651.080.000 đồng (*Năm tỷ sáu trăm năm mươi mốt triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*); trong đó, tổng số tiền lãi đã thu là 604.600.000 đồng (*Sáu trăm lẻ bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*), bao gồm: số tiền lãi phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự là 82.336.986 đồng (*tám mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*), số tiền lãi thu lợi bất chính là 522.263.014 đồng (*Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng*). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thị Tuyết L, Tạ Văn Ú, Nguyễn Thị Tuyết T2 về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Văn Ú, thì thấy:

Bị cáo Tạ Văn Ú là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tín dụng, trực tiếp gây ra thiệt hại cho người vay. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo cũng là người thực hành nhưng vai trò của bị cáo chỉ là người đi thu tiền, thu nợ; còn người trực tiếp đưa tiền cho người vay, thỏa thuận lãi suất là Nguyễn Thị Tuyết Lê . Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhưng xử phạt Nguyễn Thị Tuyết L 01 năm tù cho hưởng án treo, còn xử phạt bị cáo Tạ Văn Ú 01 năm tù là có phần nghiêm khắc so với hình phạt của Nguyễn Thị Tuyết Lê . Ngoài ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Tạ Văn Ú đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo Tạ Văn Ú đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (Trung đoàn 48, Sư đoàn C3, Quân đoàn 3); bị cáo và Nguyễn Thị Tuyết L đã tự nguyện trả cho bà Phạm Thị Thu T14 số tiền lãi vượt 2.000.000 đồng; trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M2 2.000.000 đồng; trước khi xét xử phúc thẩm trả cho ông Huỳnh P1 5.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí: Bị cáo Tạ Văn Ú không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Văn Ú. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Tạ Văn Ú.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Ú 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Bị cáo Tạ Văn Ú không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND TP. Quảng Ngãi;
- Công an TP. Quảng Ngãi;
- THA dân sự TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Minh